

QUY TẮC THÊM S VÀ ES VÀO SAU ĐỘNG TỪ

- Tận cùng bằng **o, s, ch, x, sh, z** => thêm es

(mẹo vui: ông Sơn chạy xe SH zỏm)

EX: teach – teaches. wash – washes

- Tận cùng là phụ âm + y => đổi y thành i rồi thêm es.

- Tận cùng là nguyên âm + y => chỉ thêm s

study – studies

play – plays.

- Các trường hợp còn lại chỉ cần thêm s sau động từ.

work – works

Dựa trên quy tắc thêm s và es, hãy chọn đáp án đúng

1. Fly (bay) - flies / flys / flyes
2. Teach (dạy) - teaches / teachs / teach
3. Study (học) - studies / studys / studyes
4. Cry (khóc) - crys / cryes / cries
5. Catch (bắt kịp) - catches / catchs / catch
6. Try (cố gắng) - trys / tries / tryes
7. Write (viết) - writs / writes / writies
8. Pay (trả tiền) - paies / pays / payes
9. Hurry (nhanh lên) - hurrys / hurries / hurryes
10. Enjoy (yêu thích) - enjoys / enjoies / enjoyes
11. Come (tới) - coms / comies / comes
12. Apply (áp dụng) - applies / applys / applyes

13. Carry (mang, vác) - carries / carries / carries
14. Ride (lái xe) - rides / rides / rides
15. Copy (sao chép) - copies / copys / copies
16. Read (đọc) - read / reads/ reads
17. Dry (làm khô) - dries / dries / dries
18. Fry (rán, chiên) - fries / fries / fries
19. Push (đẩy) - pushes / push / pushes
20. Sing (hát) - sing / sings / sings



Số 55, Đường 3/2, P.Bắc Hồng, Hồng Lĩnh
0239.656.3333 - 0946.92.23.23
lasting Hồng Lĩnh

LASTING
A lasting will, a stable future